

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 9 - 2020
V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thái.

2. Ông Quàng Văn Cương

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 về vụ việc: Xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX- ST ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn S, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi liên quan:*

- Ông Hoàng Văn M, Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (có mặt).

- Ông Hoàng Văn T, Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (có mặt).

- Bà Hoàng Thị T, Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (có mặt)

- Ông Hoàng Đức Y, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, (có mặt).

- Ông Hoàng Văn M, địa chỉ: Đồn Biên phòng C, huyện Y, tỉnh Sơn La (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (Xin ly hôn) đề ngày 28 tháng 5 năm 2020 cũng như tại phiên tòa anh Hoàng Văn S trình bày và đề nghị:

Anh Hoàng Văn S kết hôn với chị Hoàng Thị T vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không do ai ép buộc và đã được UBND xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung gần nhà bố mẹ đẻ của anh S tại bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một, hai năm đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến chị T bỏ đi cho đến nay, không rõ địa chỉ ở đâu, sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết và tuyên bố chị T mất tích ngày 26/11/2019. Nay anh S đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Anh và chị T có với nhau 02 đứa con chung là Hoàng Hải N, sinh ngày 02/10/2005, do điều kiện khó khăn được bác họ là bà Nguyễn Thị H, ở Đồng Nai cưu mang giúp đỡ cho cháu ăn học, còn con thứ hai là Hoàng Nguyên B, sinh ngày 20/9/2011, hiện đang sinh sống cùng anh tại bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi các con.

Về tài sản chung: Không có, chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung:

Năm 2015 vay ông Hoàng Văn M, Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, số tiền 200.000.000đồng;

Ngoài ra còn nợ anh Hoàng Văn M đang công tác tại Đồn Biên phòng C, huyện Y, tỉnh Sơn La 436.318.000đồng; Hoàng Văn T, Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, số tiền 50.000.000đồng; Chị Hoàng Thị T, Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, số tiền 120.000.000đồng; anh Hoàng Đức Y, địa chỉ: Tiểu khu 6, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La, số tiền 15.000.000đồng. Số nợ này là của anh em, họ hàng bên anh S, xét thấy hoàn cảnh điều kiện anh gặp nhiều khó khăn nên họ chưa yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án xem xét.

Bị đơn chị Hoàng Thị T bỏ nhà đi không có mặt tại địa phương, bị Tòa án tuyên bố mất tích (không có mặt tại phiên tòa):

Tại Quyết định số: 01/2019/QĐDS- ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 149, 150, 373 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Hoàng Văn S, tuyên bố chị Hoàng Thị T, nơi cư trú cuối cùng: Bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La mất tích.

Người có quyền lợi liên quan trình bày và đề nghị:

- Ông Hoàng Văn M trình bày và đề nghị: Năm 2015 có đứng vay 200.000.000đ của Ngân hàng NN&PTNT huyện Y cho vợ chồng anh Hoàng Văn S và chị Hoàng Thị T trả tiền làm nhà, nay vợ chồng ly hôn và hiện tại chị T không có mặt, đề nghị Hội đồng xét xử chia đôi tổng số nợ là 280.000.000đ cho mỗi bên, hiện chị T không có mặt, nên ông chưa yêu cầu chị T phải trả, khi

nào có mặt mới yêu cầu, còn phần anh S phải có nghĩa vụ trả 140.000.000đ cho ông M.

- Tại đơn đề nghị cũng như bản tự khai và lời trình bày đề nghị của các ông Hoàng Văn M, ông Hoàng Đức Y, bà Hoàng Thị T, ông Hoàng Văn T đều xác định chị Hoàng Thị T bỏ nhà đi mất tích, anh S là người chồng gặp hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên các đương sự chưa đề nghị giải quyết khoản nợ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký Tòa án tiến hành đúng nhiệm vụ của Thư ký theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan đã thực hiện đầy đủ, đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện anh Hoàng Văn S là có căn cứ. Do vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện:

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 61, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Hoàng Văn S, được ly hôn chị Hoàng Thị T.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 02/10/2005, cháu Hoàng Nguyên B, sinh ngày 20/9/2011 cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Anh S chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con do chị T mất tích.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Hoàng Văn S phải có nghĩa vụ trả 140.000.000đ cho ông Hoàng Văn M theo đề nghị của ông M là có căn cứ.

Về án phí: Anh Hoàng Văn S là hộ nghèo, cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xét miễn án phí sơ thẩm dân sự cho anh Sách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T bỏ nhà đi, không biết chị đang sinh sống và làm việc ở đâu, đã được Tòa án huyện Y tuyên bố mất tích, có hiệu lực pháp luật. Nay anh Hoàng Văn S khởi kiện xin ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án xin ly hôn giữa anh Sách và chị Tuấn theo quy định.

[2] Về nội dung cần giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S, chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La vào ngày 11 tháng 12 năm 2004, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T, anh S sống chung ở gần bố mẹ đẻ của anh S tại bản Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống, 10 năm đầu tình cảm giữa hai vợ chồng hòa thuận hạnh phúc với nhau, sau đó một thời gian thì có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do có nhiều điểm bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau về việc chi tiêu trong sinh hoạt và làm ăn của vợ chồng, dẫn đến kinh tế gia đình lâm vào cảnh khó khăn, nợ nần và chị T đã bỏ nhà đi đâu không rõ địa chỉ, không có tin tức gì cho đến nay đã hơn ba năm. Tại Quyết định số: 01/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã tuyên bố chị Hoàng Thị T mất tích. Quyết định đó đã có hiệu lực pháp luật, theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: “ 2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Đề nghị xin được ly hôn của anh Hoàng Văn S phù hợp với khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015. Cần xử cho anh Hoàng Văn S được ly hôn chị Hoàng Thị T.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Văn S có 02 con chung là Hoàng Hải N, sinh ngày 02/10/2005 hiện nay cháu đang ở với bà Nguyễn Thị H, địa chỉ tại Đồng Nai, Hoàng Nguyên B, sinh ngày 20/9/2011 đang ở với anh S. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S có nguyện vọng, muốn được quyền nuôi con và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con, hơn nữa nguyện vọng của các con cũng muốn được ở với anh S. Chị Hoàng Thị T thì mất tích đi đâu không rõ. Vậy cần giao các cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 02/10/2005, cháu Hoàng Nguyên B, sinh ngày 20/9/2011 cho anh S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Chấp nhận việc anh S chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì chị T mất tích.

- Về tài sản chung: Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Tại đơn đề nghị cũng như lời trình bày của ông Hoàng Văn M, Hoàng Đức Y, bà Hoàng Thị T và ông Hoàng Văn T xác định do mối quan hệ anh chị em với nhau, hiện nay anh Hoàng Văn S đang gặp khó khăn, nên chưa yêu cầu anh S, chị T phải có nghĩa vụ trả số nợ ngay, nên không yêu cầu giải quyết theo vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết các khoản nợ trên. Tòa án tách việc nợ trên để giải quyết sau, nếu sau này những người có quyền lợi liên quan có yêu cầu.

Riêng đối với khoản nợ của ông Hoàng Văn M (Bố đẻ của chị Hoàng Thị T) tại đơn xin ly hôn cũng như tại phiên tòa anh Hoàng Văn S công nhận, vợ chồng anh với chị T có vay ông M số tiền 200.000.000đồng. Tòa xác định đây là khoản nợ chung, tại phiên tòa ông Hoàng Văn M yêu cầu anh S và chị T phải trả cho ông số tiền trên và lãi phát sinh. Tuy nhiên chị T là con gái đã bỏ nhà đi, ông M là bố chưa yêu cầu xem xét. Ông Hoàng Văn M chỉ yêu cầu anh Hoàng Văn S trả cho ông một nửa số tiền gốc là 100.000.000đồng và lãi phát sinh từ ngày vay cho đến nay là 40.000.000đồng.

Đề nghị trên là phù hợp với pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu của ông M, buộc anh Sách phải có trách nhiệm trả cho ông Hoàng Văn M số tiền 140.000.000đồng cả tiền gốc và lãi cho đến ngày xét xử vụ án.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Văn S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm vì hộ anh Sách thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn S được ly hôn chị Hoàng Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Hải N, sinh ngày 02/10/2005, cháu Hoàng Nguyên B, sinh ngày 20/9/2011 cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Chấp nhận việc anh S chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con vì chị T mất tích.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: Anh Hoàng Văn S phải trả cho ông Hoàng Văn M, địa chỉ: Bản L, xã C, huyện Y là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”

5. Về án phí: Anh Hoàng Văn S được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm dân sự vì anh Sách là hộ nghèo. Anh Hoàng Văn S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0003116 ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 25/9/2020 anh Hoàng Văn S và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Riêng chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Thi hành án dân sự huyện Y;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Văn Bình